

CHU XUÂN DIÊN - LÊ CHÍ QUẾ

TUYỂN TẬP

TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM

PHẦN TRUYỆN CỔ TÍCH NGƯỜI VIỆT



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CHU XUÂN DIÊN - LÊ CHÍ QUẾ

TUYỂN TẬP
TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM

PHẦN TRUYỆN CỔ TÍCH NGƯỜI VIỆT

(In lần thứ 4)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI - 2001

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Giám đốc: NGUYỄN VĂN THỎA
Tổng biên tập NGUYỄN THIÊN GIÁP

Biên tập và sửa bản in : ĐINH VĂN VANG

Biên tập tái bản : ĐINH XUÂN ANH

Trình bày bìa : VĂN SÁNG

TUYỂN TẬP TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM

Mã số : 02.133.ĐH 2001 - 1275. 2001

In 1000 bản tại Nhà in Đại học Quốc gia HN

Số xuất bản: 8/1275/CXB. Số trích ngang: 305 KH/XB

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2001

LỜI NGƯỜI BIÊN SOẠN

Tuyển tập "Truyện cổ tích Việt Nam" (Phần truyện cổ tích của người Việt) này được biên soạn chủ yếu nhằm mục đích cung cấp tài liệu tham khảo cho sinh viên ngành văn các trường Đại học trong khi học các giáo trình cơ sở và chuyên đề thuộc bộ môn văn học dân gian (1). Vì vậy nó được biên soạn theo quan điểm học thuật và trong phạm vi nội dung của các giáo trình ấy. Song tuyển tập này đồng thời cũng có dịp đến tay các bạn đọc rộng rãi.

Công chúng độc giả trước khi tiếp xúc với tuyển tập này đã từng làm quen với rất nhiều bộ sưu tập lớn nhỏ khác nhau ra đời trong nhiều năm qua. Trong tình hình ấy, yêu cầu tìm thấy cái mới trong tuyển tập này, dù chỉ là đôi chút và tương đối so với các tuyển tập khác, là yêu cầu mà chúng tôi đã rất quan tâm và cố gắng thỏa mãn trong điều kiện và khả năng cho phép. Để anh chị em sinh viên tiện việc sử dụng và đông đảo bạn đọc dễ nhận ra đôi chút về cái mới ấy, chúng tôi xin trình bày vài nét chính trong phương pháp biên soạn tuyển tập về các mặt sau đây :

A. VỀ RANH GIỚI THỂ LOẠI

Chúng tôi chỉ đưa vào tuyển tập này những truyện thuộc thể loại cổ tích. Trong lĩnh vực văn xuôi tự sự dân gian, truyện cổ tích là một thể loại có những đặc điểm phân biệt một phía là với các thể loại thần thoại, truyền thuyết và phía khác là với các truyện cười, giai thoại dân gian. Vì vậy chúng tôi không đưa vào đây những truyện thường được tuyển chọn trong các tuyển tập truyện cổ dân gian và truyện cổ tích khác, như các truyện "Sơn tinh, Thuỷ tinh", "Thánh Gióng", "Chàng Lía", "Sự tích Hồ Gươm", "Vợ ba Cai Vàng" chẳng hạn. Hai truyện trên thuộc thể loại thần thoại, ba truyện dưới thuộc thể loại truyền thuyết (ở đây là tiểu loại truyền thuyết lịch sử mà trước đây nhiều nhà nghiên cứu vẫn coi là truyện cổ tích và xếp thành một tiểu loại mang tên là "Truyện cổ tích lịch sử"). Các thể loại thần thoại, truyền thuyết có những đặc điểm thể loại và đặc điểm thi pháp riêng không giống truyện cổ tích. Vì vậy nên có những tuyển tập riêng cho những thể loại khác nhau ấy. Tuy nhiên giữa các thể loại tự sự dân gian cũng có những trường hợp cụ thể có sự xâm nhập lẫn nhau. Chẳng hạn như truyện "Thằng Cuội cung trăng" có những yếu tố thần thoại, truyện "Khổng lồ đúc chuông" có những yếu tố của truyền thuyết. Sở dĩ chúng tôi chọn những truyện đó vào tuyển tập này vì tuy chúng không có kết cấu cổ điển của

truyện cổ tích thần kỳ, song lại có rất nhiều mô típ phổ biến của thể loại truyện cổ tích thần kỳ. Đó cũng là hai thí dụ thú vị về hiện tượng quá độ chuyển từ thể loại này sang thể loại khác. Một thí dụ khác là truyện "Cây nêu ngày tết", "Sự tích chim tu hú", "Sự tích cây huyết dụ", có thể thấy rõ ở đây những yếu tố của loại truyện tôn giáo (cụ thể ở đây là phật thoại). Song các mô típ nổi tiếng, phổ biến trong thể loại truyện cổ tích như mô típ thử thách, mô típ cứu vật trả ân, mô típ chia hoa màu... là những mô típ cơ bản làm thành cái khung cho các truyện đó. Vì vậy chúng tôi cũng chọn đưa chúng vào tuyển tập này.

B. VỀ CÁCH PHÂN LOẠI (1)

Truyện cổ tích là một khái niệm rộng bao gồm ba tiểu loại có những đặc điểm nội dung, đặc điểm thi pháp khác nhau hình thành trên những cơ sở lịch sử - xã hội và phương pháp tư duy khác nhau, song lại có những đặc điểm thể loại cơ bản chung. Các tiểu loại cổ tích đó lại đã trải qua một thời kỳ phát triển lâu dài, nên chứa đựng nhiều lớp lịch sử không những kế tiếp nhau mà còn chồng chéo lên nhau. Với nhận xét như vậy chúng tôi đã dùng phương pháp loại hình - lịch sử mà phân loại và sắp xếp các truyện được tuyển chọn theo trình tự sau.

(1) Về những nguyên tắc phân loại và sự phân loại cụ thể đối với truyện cổ tích Việt Nam, xin xem: - Chu Xuân Diên: truyện cổ tích - Từ điển văn học, tập II. Nhà xuất bản KHXH. 1984, trang 452 - 454.

- Lê Chi Quế: Truyện cổ tích. Trong sách *Văn học dân gian Việt Nam*. Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp 1990 trang 129 - 166.

1. Truyện cổ tích về loài vật

Gồm 15 truyện trong đó có các truyện từ số 1 đến số 9 vừa có nội dung truyện đặt lại những nhận xét thực tiễn về đặc điểm của loài vật, vừa mang dấu ấn tư duy suy nguyên luận. Nhóm truyện con thỏ khôn ngoan rất phổ biến ở các dân tộc khác. Hai truyện cuối có xu hướng phản ánh xã hội loài người thông qua truyện loài vật và là bước chuyển từ truyện cổ tích về loài vật sang thể loại ngụ ngôn. Đặc biệt truyện "Vụ kiện châu chấu" có kết cấu của một tiểu loại truyện cổ tích mà một số nước châu Âu gọi là *Truyện cổ tích lũy tích*. Kết cấu này có nguồn gốc từ một kiểu tư duy và từ một loại nghi lễ luận tội thời nguyên thủy. Truyện cổ tích của người Việt chưa có đủ số lượng để có thể xếp thành một tiểu loại riêng nên chúng tôi để truyện này vào cuối phần truyện cổ tích về loài vật. Ngoài ra chúng tôi chưa chọn được những truyện vừa mang đặc điểm của truyện cổ tích loài vật lại vừa giữ lại được những dấu vết của tín ngưỡng vật tổ là những truyện thường được coi là lớp cổ nhất của tiểu loại này.

2. Truyện cổ tích thần kỳ

Gồm 31 truyện, trong đó có những truyện nổi tiếng và phổ biến rộng rãi ở Việt Nam và có kết cấu cổ điển của thể loại truyện cổ tích thần kỳ như "Tấm Cám", "Sọ Dừa", "Lấy vợ cóc", "Cây khế", "Thạch Sanh". Về mặt kết cấu chúng tôi lưu ý bạn đọc đến hai nhóm khác : một nhóm chưa có

đủ các yếu tố kết cấu cơ bản của truyện cổ tích thần kỳ cổ điển (như các truyện "Đá vọng phu", "Trầu cau", "Sao Hôm sao Mai", "Ông đầu rau"...). Nhóm này thuộc lớp hình thành sớm của tiểu loại truyện cổ tích thần kỳ và còn giữ lại được yếu tố kết cấu của thần thoại suy nguyên luận. Còn nhóm kia thì ngược lại về mặt kết cấu, lại phản ánh giai đoạn phát triển muộn của truyện cổ tích thần kỳ, giai đoạn cái kết cấu cổ điển, đầy đủ, chặt chẽ của truyện cổ tích thần kỳ bị lỏng lẻo đi, bị lược bớt đi do quá trình chuyển hóa và pha trộn các yếu tố mới, vì vậy đọc "Dã tràng xe cát biển đông" ta thấy có cả những yếu tố của Việt Nam lẫn Trung Quốc, đọc "Mụ dì ghẻ độc ác" và "Nàng tiên ốc" ta thấy mới hơn, hiện đại hơn truyện "Tấm Cám" và "Sọ Dừa"; đọc "Ba chàng thiện nghệ", "Con chó, con mèo và anh chàng nghèo khổ" ta thấy rõ những yếu tố giao lưu văn hóa giữa người Việt và các nước láng giềng. Giới thiệu các nhóm đó trong tuyển tập này, chúng tôi muốn bạn đọc hình dung phần nào các thành tố tạo nên tiểu loại truyện cổ tích thần kỳ ở Việt Nam.

Theo tuyến lịch sử, 5 truyện đầu (1 - 5) nảy sinh trên cơ sở lịch sử xã hội của giai đoạn quá độ từ chế độ mẫu hệ sang chế độ phụ hệ. Bảy truyện tiếp theo (6 - 12) là những truyện nói về số phận của các nhân vật bất hạnh được lý tưởng hóa, nảy sinh trong quá trình chế độ công xã nguyên thủy tan rã chuyển sang xã hội có giai cấp với sự xuất hiện chế độ tư hữu và gia đình riêng. Đó là nhân vật em út ("Cây khế", "Hà rầm hà rạc", "Người con út hiếu thảo" và cả truyện "Bánh chưng bánh dày"), nhân vật người con riêng ("Tấm Cám", "Mụ dì ghẻ độc ác", "Sự tích chim đa đa"). Các

truyện "Sọ Dừa", "Lấy vợ cóc", "Nàng tiên ốc" lý tưởng hóa nhân vật có bề ngoài xấu xí nhưng hoàn thiện về tâm hồn, tài năng, thực chất là lý tưởng hóa loại người "hạ đẳng" trong xã hội. Nếu ở những truyện này, nhân vật "xấu xí" còn có nguồn gốc ở những quan niệm tô tem thời nguyên thủy thì ở những truyện tiếp theo như "Sự tích con khỉ", "Cây tre trăm đốt", "Người thợ săn và mụ Chằng", "Ba chàng thiệp nghệ", "Ai mua hành tôi", "Người dân nghèo và Ngọc Hoàng", "Con chó, con mèo và anh chàng nghèo khổ"... nhân vật hạ đẳng ấy đã được hình dung cụ thể thành những con người ở những tầng lớp xã hội khác nhau : tá điền, người đi ở, tiểu phu, học trò nghèo, dân nghèo. Thạch Sanh cũng thuộc tầng lớp "hạ đẳng" ấy nhưng bản chất xã hội sang truyện Thạch Sanh rõ ràng là "lớp lịch sử xã hội mới" của nhân vật dũng sĩ, nhân vật chính của loại truyện cổ tích về các dũng sĩ. Loại truyện này ở người Việt ngoài mẫu hình cổ điển là truyện Thạch Sanh, thường chuyển hóa thành truyện thuyết. Một số thí dụ về sự chuyển hóa đó là truyện "Khổng lồ đúc chuông". Chúng tôi chọn truyện này vì trong truyện có hình tượng và mô-típ có nhiều ý nghĩa và đặc trưng cho tư duy cổ tích của người Việt.

3. Truyện cổ tích sinh hoạt - xã hội

Đặc điểm chung của truyện cổ tích là kể lại những sự kiện khác thường. Truyện cổ tích nhất thiết phải ly kỳ, hấp dẫn. Yếu tố ly kỳ, yếu tố khác thường của cốt truyện của các sự kiện cổ tích có thể mang tính chất thần kỳ. Đó là đặc điểm của tiểu loại cổ tích thần kỳ. Nhưng yếu tố ly kỳ,

yếu tố khác thường của cốt truyện, của các "sự kiện cổ tích" cũng có thể mang tính chất sinh hoạt - xã hội. Đó là đặc điểm của tiểu loại cổ tích sinh hoạt - xã hội. Tuy nhiên vẫn có thể gặp trong tiểu loại này một số yếu tố thần kỳ của truyện cổ tích thần kỳ. Các truyện "Sự tích chim hít cô", "Sự tích chim năm trâu sáu cột", "Sự tích chim cuốc", "Trương Chi"... có yếu tố ấy. Có điều yếu tố thần kỳ ở các truyện này (sự hóa thân của nhân vật thành loài vật hoặc đồ vật) không phải điều kiện nhất thiết phải có trong diễn biến cốt truyện như ở truyện cổ tích thần kỳ mà chỉ có ý nghĩa tô đậm một yếu tố trong kết cấu (cái chết của nhân vật). Vì vậy chúng tôi xếp các truyện đó vào tiểu loại cổ tích sinh hoạt xã hội. Ngoài ra còn có hiện tượng truyện cổ tích thần kỳ chuyển hóa thành truyện cổ tích sinh hoạt - xã hội. Các đề tài, cốt truyện, nhân vật và mô-típ thần kỳ của những truyện được chuyển hóa này mất đi ý nghĩa vốn có của nó và trở thành đối tượng bị chế giễu. Điều mà trước đây được coi là nghiêm chỉnh, sang đến giai đoạn lịch sử có sự thay đổi của tư duy, liền trở thành cái hài hước. Chúng tôi chọn truyện "Cô gái lấy chồng hoàng tử" làm đại diện cho hiện tượng lý thú này trong đời sống truyện cổ tích. Ở truyện này, đề tài cốt truyện với mô-típ trung tâm của nó là hôn nhân lý tưởng hóa của cô gái với hoàng tử bị chuyển hóa thành đề tài cốt truyện về mẹo lừa mang ý nghĩa hài hước. Nhân vật thần kỳ có sự pha trộn với nhân vật giả mạo trong truyện cổ tích thần kỳ chuyển hóa thành nhân vật lấu lỉnh.

Truyện cổ tích sinh hoạt - xã hội của người Việt có những đề tài, cốt truyện và nhân vật tiêu biểu. Đó là các truyện

nói về số phận kết thúc bi thảm của con người nghèo khổ trong xã hội có giai cấp ("Sự tích chim hít cô", "Chim năm trâu sáu cột", "Trương Chi"...); các truyện phê phán những tầng lớp trên của xã hội ("Thạch Sùng khoe của", "Chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng", "Cái cân thủy ngân"); các truyện nói về tình bạn, tình vợ chồng chung thủy. Đặc biệt hình thành hai nhóm truyện được mọi người ưa thích: nhóm truyện về chàng Ngốc và nhóm truyện về người thông minh. Nhóm truyện về chàng Ngốc có những truyện đối lập người chồng ngốc với người vợ thông minh và những truyện về anh chàng ngốc gặp may (các truyện từ số 10 đến 15). Nhóm truyện về người thông minh cũng có 2 phân nhóm: những truyện nói về người thông minh có ý thức làm việc tốt ("Em bé thông minh", "Phân xử tài tình"...), và những truyện nói về người thông minh chuyên đi lừa. Đề tài "mẹo lừa" có nguồn gốc lịch sử và ý nghĩa rất phức tạp, không nên gán cho đề tài này ý nghĩa tiêu cực "lưu manh" theo cách nhìn thô thiển của một số người hiện nay. Trong thực tế nhân dân tiếp thu loại truyện này với một niềm thích thú không có liên quan gì với cảm quan đạo đức nghiêm chỉnh cả. Chẳng hạn đọc truyện "Cái chết của bốn ông sư" trong tuyển tập này nếu chú ý đến các chi tiết bốn ông sư và chú tiểu bị chết một cách oan uổng và việc mục chủ quán thuê lão sãi chôn cho mất tang bốn cái xác thì sẽ thấy bị xúc phạm về mặt đạo đức. Song nếu tiếp thu như vậy thì đã hiểu lầm loại truyện này. Cái nội dung chính mà các tác giả dân gian muốn truyền cho người nghe ở đây là sự thông minh của những mẹo lừa và sự thông minh ấy gây nên cảm hứng thích

thú thậm chí cảm phục nữa. Cách tiếp thu, thưởng thức truyện cổ tích sinh hoạt - xã hội như vậy, xuất phát từ quan niệm của nhân dân rất phù hợp với đặc tính của truyện cổ tích : truyện cổ tích là loại truyện hư cấu. Không nên tìm cái hay của truyện cổ tích bằng cách đối chiếu nội dung của nó với một thực tại xã hội cụ thể nào đó và chú ý đến những chi tiết được coi như đã phản ánh trực tiếp những chi tiết có thực của đời sống xã hội. Trong khi đó thì với việc tạo ra thực tại cổ tích, tác giả muốn đưa chúng ta vào một thế giới khác với thế giới của đời sống thường ngày. Có quên đi như vậy chúng ta mới tiếp nhận được đúng cái nội dung riêng, độc đáo của truyện cổ tích, đó là một tâm hồn ngây thơ đáng yêu kết hợp một cách độc đáo với một trí tuệ sắc sảo dày dạn kinh nghiệm sống, sự kết hợp đã tạo nên một niềm lạc quan yêu đời, tin tưởng vững chắc vào sự thắng lợi của cái thiện.

C. VỀ CÁCH BIÊN SOẠN (HOẶC VIẾT LẠI) TRUYỆN CỔ TÍCH

Truyện cổ tích là loại truyện kể bằng miệng. Việc biên soạn (hoặc viết lại) truyện cổ tích, muốn phản ánh được trung thành nhất thi pháp của thể loại này, cần được tiến hành trên cơ sở các văn bản ghi trực tiếp từ lời kể của các nghệ nhân tài năng trong hàng ngũ nhân dân lao động. Hơn thế nữa chúng phải được ghi chép ngay trong thời kỳ truyện cổ tích còn giữ trạng thái nguyên dạng của nó. Những tài liệu ghi chép của chúng tôi ở thực địa cũng như các văn

bản ghi chép và biên soạn đã được công bố trong các bộ sưu tập truyện cổ tích người Việt xuất bản từ trước đến nay đều chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trên. Vì vậy trong khi dựa vào các tài liệu ấy để biên soạn các truyện cổ tích trong tuyển tập này, chúng tôi không có tham vọng phản ánh được trung thành những đặc điểm thi pháp truyện cổ tích của người Việt. Tuy nhiên dựa vào việc nghiên cứu phân tích so sánh - loại hình lịch sử các tài liệu truyện cổ tích của người Việt với truyện cổ tích các dân tộc khác, chúng tôi muốn trong lần biên soạn lại (viết lại) này, bước đầu loại bỏ đi được *những yếu tố rõ ràng là đã làm hỏng truyện cổ tích*, do đó làm cho những truyện được biên soạn lại (viết lại) trong tuyển tập này khôi phục được phần nào cái phong cách vốn có của nó, đặc trưng thi pháp được hình thành một cách lịch sử - khách quan của nó. Trong khuôn khổ của "Lời người biên soạn ở đầu sách chúng tôi không có điều kiện trình bày những gì mà chúng tôi xem là đặc điểm thi pháp thể loại được hình thành một cách khách quan trong lịch sử cũng như những gì là những yếu tố đã làm hỏng truyện cổ tích của người Việt (do người sưu tầm, ghi chép, biên soạn cũng như do chính nhân dân là những người trực tiếp sáng tạo và lưu truyền truyện cổ tích). Lần này chúng tôi mới bước đầu biên soạn lại bằng cách dựa trên cơ sở những văn bản đã được công bố trong một số tuyển tập truyện cổ tích đã xuất bản. Bạn đọc có thể so sánh văn bản viết lại của chúng tôi với văn bản làm cơ sở, để nhận ra những sự thay đổi mà chúng tôi muốn đem lại cho các văn bản viết lại truyện

cổ tích và góp ý kiến với chúng tôi để bằng cách tiếp tục biên soạn lại, chúng ta có thể trả lại cho truyện cổ tích người Việt cái hay, cái đẹp vốn có của nó.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội đã tạo điều kiện để cuốn sách này được tái bản để phục vụ độc giả rộng rãi.

Hà Nội, tháng 4 - 1999

NHỮNG NGƯỜI BIÊN SOẠN

I

TRUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI VẬT

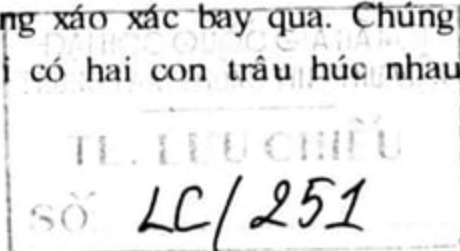
1. QUẠ VÀ CÔNG

Xưa kia quạ và công là đôi bạn chí thân. Chúng thân nhau như thế vì cả hai có bộ lông giống nhau, đều xám xịt như vừa rúc ở bùn lên. Cả hai con đều biết mình xấu nên không dám chơi với ai cả. Riêng công thì quạ thấy lại càng xấu tệ : cái đầu bé tí, chẳng cân xứng tí nào với thân. Thêm nữa, cái cổ lại dài và ngẩng nghiu, thật khó coi.

Một hôm quạ bảo công :

- Đằng kia có ông thợ vẽ. Ông ta có đủ các loại thuốc màu. Chúng ta hãy đến lấy trộm một ít để tô vẽ cho bộ lông cánh chúng ta thật đẹp.

Công ngật ngưỡng cái cổ dài ngẩng nghiu đồng ý. Hôm ấy, người thợ đang vẽ dở, thuốc vẽ còn bỏ lẫn lóc xung quanh. Đang lúc người thợ vẽ ngủ say, công và quạ lên đến lấy trộm một ít thuốc và bút vẽ rồi dẫn nhau ra một gò đất giữa hồ. Công bảo quạ vẽ trước cho mình. Quạ vốn khéo tay, thoát tiên nó dùng màu tô vào cổ và mình công. Tô đến đâu, rắc kim nhũ đến đấy. Đến cái đuôi, quạ bắt công phải xòe ra như cánh quạt cho mình vẽ thật kĩ lưỡng. Ở mỗi lông đuôi quạ vẽ những vành tròn và tô thêm màu sắc, kim nhũ rất đẹp. Tô xong, quạ đắc ý bắt công phơi cái đuôi cho thật khô. Công vốn vụng về nên khi bắt tay vào tô điểm cho quạ thì nó cứ lúng ta lúng túng. Đang lúc công chưa biết nên trang sức cho quạ như thế nào thì bỗng nghe thấy trên trời một đàn chim đang xáo xác bay qua. Chúng kháo nhau rằng phía bên kia núi có hai con trâu húc nhau, một



con chết, ruột gan phơi đầy bãi cỏ. Quạ vốn tham ăn nên giục công vẽ nhanh lên để còn đi đánh chén. Công bảo :

- Các màu sắc đẹp thì đã hết rồi, chỉ còn màu đen thôi.

Quạ bảo công cứ bôi hết màu đen lên mình quạ, càng nhanh càng tốt. Công chẳng cần ngấm nghĩa gì lời thôi trút một nửa số mực đen lên đầu quạ. Mực chảy đến đâu, người quạ đen đến đó. Công còn bôi cả vào mỏ và chân làm cho toàn thân quạ đen nhánh.

Sau khi bay qua bên kia núi cùng họ hàng nhà chim rìa ruột gan con trâu chết, quạ mới có dịp ngấm lại mình. Quạ hỏi bầy chim rằng quạ đẹp hơn hay công đẹp hơn. Bầy chim chế giễu tính tham ăn và ngốc nghếch của quạ, vừa bay đi vừa kêu : "Công tốt", "Quạ xấu hổ". Từ đó trở đi dòng dõi loài công có bộ lông sặc sỡ đủ màu sắc, đi lại duyên dáng, uốn lượn điệu bộ như múa, mỗi kêu "Công tốt, công tốt". Trái lại dòng dõi nhà quạ thì bộ cánh đen như mực, luôn miệng than thở "Quạ xấu hổ, Quạ xấu hổ !".

2. GỐC TÍCH TIẾNG KÊU CỦA VẠC, CỘC, DÙ DỈ, ĐA ĐA VÀ CHUỘT

Xưa cò, vạc, cộc, dù dỉ và đa đa ăn ở với nhau hòa thuận như anh em một nhà. Con nào con ấy đều có nhà cửa, ruộng đồng riêng, nhưng mỗi khi kiếm được món gì ngon như mớ cá, rổ tép v.v... trong đồng của mình thì thường chia nhau ăn rất vui vẻ, tử tế.

Một ngày kia chúng rủ nhau đánh bạc. Trước còn đánh một đồng, hai đồng sau ngày càng đánh to. Trong cuộc sát phạt đỏ đen ấy, cò đã trúng lớn. Mấy con kia phải vay nợ của cò để gỡ gạc, nhưng càng vay càng thua to, nợ nhiều. Cò bắt phải viết văn tự nợ, lại còn âm mưu với chuột viết vào văn tự nhiều hơn số tiền bọn bạn đã vay. Vì không biết chữ, bị chuột làm gian nên hầu hết tài sản của vạc, cọc, dù di và đa đa đều về tay cò cả.

Thua cay hơn hết là đa đa. Đến lúc phải áo đứng dậy, đa đa đã gán hết từ ruộng đồng cho đến nhà ở của mình cho cò. Ngay buổi sáng hôm sau, đa đa trần như nhộng, phải bán xối đi kiếm ăn ở miền núi cao.

Dù di không thua qua nhiều như đa đa. Nhưng chuột đã chơi cho nó một vố khá đau. Trong văn tự, chuột đã viết là dù di đã gán tất cả phần đồn điền của nó nếu quá hạn không trả được nợ. Vì thế đến hạn, dù di mất hết cả ruộng đồng, chỉ còn lại cái nhà ở. Từ đó nó phải ngày ngày đi làm thuê làm mướn kiếm ăn rất cực khổ.

Còn vạc chỉ thua có ba mươi quan. Nhưng khi nhờ chuột làm giấy hộ, chuột đã viết con số ba thành con số chín. Cho nên cuối cùng vạc cũng mất gần hết phần ruộng đồng của mình cho cò. Nhưng vạc vốn chưa sợ cò nên đêm đêm vẫn ra kiếm ăn lẫn lút trên đồng đất của cò. Nhờ thế cũng đủ sống qua ngày. Riêng cọc cũng thua cháy túi như đa đa. Cuối cùng vốn liếng còn lại chỉ có mười quan định để dành đóng gạo, nhưng máu mê cờ bạc xui nó đánh luôn một tiếng vào cửa lẻ. Khi mở bát ra thì bốn đồng tiền trắng xóa làm

nó cộc sững sờ, rồi ngắt đi. Cho đến khi những con khác gào vào tai : "Thua rồi, ở cộc" thì nó mới tỉnh dậy, và vì xấu hổ quá nên đâm đầu chạy miết không ngoái cổ lại.

Từ khi làm chủ cả đồng ruộng mênh mông, dòng dôi của cò thông dong đi lại kiếm ăn ban ngày. Người ta bảo "ruộng cò bay thẳng cánh" là thế. Trên đầu nó có mấy cái lông "seo", người ta vẫn gọi là "cò văn tự", để chỉ những khế tự giấy tờ của nó mang theo luôn luôn bên người. Dòng dôi vạc thì chờ lúc tắt mặt trời mới rúc ra khỏi bụi tre và kêu luôn mồm : "Thua một vác ! Thua một vác !". Trời chưa sáng, chúng nó đã lò mò về tổ, chỉ sợ dòng dôi nhà cò bắt gập. Dòng dôi dù đi thường kêu những tiếng ai oán : "Đồng tây tứ chí bán hết ! Mẩn như ri cực cực ! Mẩn như ri cực cực !." Dòng dôi đa đa thì không dám trở về đồng ruộng nữa. Tuy thế, chúng nó vẫn kêu lên những lời tỏ ý tiếc nhớ đời sống sung sướng ở đồng ruộng của cha ông chúng ngày trước : - "Tiếc rổ tép đa đa ! Tiếc rổ tép đa đa" (1). Dòng dôi cộc thỉnh thoảng thường gào lên mấy tiếng : - "Thua rồi, ở cộc !" rồi đâm đầu xuống nước, lặn một mạch thật xa mới trồi đầu lên tìm chỗ vắng mà đậu. Còn chuột, người ta bảo trong việc làm gian lận nói trên nó chả được lợi lộc gì cả. Dòng dôi của nó ngày nay sống trốn tránh lẩn lút chỉ sợ con cháu vạc và dù đi báo thù. Miệng vẫn kêu mấy tiếng : - "Chín chục ! Chín chục !"

(1) Tùy từng địa phương, có những cách bắt chuột tiếng chim khác nhau. Có nơi gọi "Bắt cái tép kho cà, Bắt cái tép kho cà !".

Tục ngữ có câu :

*Con vạc bán ruộng cho cò
Cho nên vạc phải ăn mò cả đêm*

hay là :

*Vạc sao vạc chẳng biết lo,
Bán ruộng cho cò, vạc phải ăn đêm(1)*

3. TRÂU VÀ NGỰA

Xưa kia khi các loài vật còn sống hoang dã trong rừng, trâu vốn có hai hàm răng, còn ngựa chỉ có một hàm. Chúng chơi rất thân với nhau, có chuyện gì vui buồn cũng kể cho nhau nghe. Một hôm trâu được mời đi ăn cỏ. Lúc về trâu khoe với ngựa : "Tớ nhờ có hai hàm răng khỏe nên được một bữa chén no nê. Các thức ăn dai cứng đến đâu tớ cũng nhai được tất." Đến lượt ngựa được mời đi ăn cỏ liền gạ gẫm với trâu : "Này cậu tớ chỉ có một hàm răng, đi ăn cỏ mà không ăn được hết các thức ăn ngon thì uống. Cậu cho tớ mượn một hàm răng của cậu đi, ăn cỏ về tớ sẽ trả".

Trâu tốt bụng liền gỡ hàm răng của mình đưa cho ngựa mượn. Hôm đó ngựa được chén một bữa thỏa thích và không trả hàm răng lại cho trâu nữa. Trâu đến đòi năm lần, bấy

(1) Nhiều nơi còn kể chuyện này bằng câu:

Vạc đánh bạc với cò,
Ruộng đóng bán hết đi mò cả đêm.

lượt, ngựa đều trả lời rằng : "Hàm răng của cậu, tớ để quên ở chỗ ăn cỏ rồi". Trâu cứ đòi mãi. Không thể từ chối được nữa, ngựa mới nghĩ ra một mưu bảo trâu : "Bây giờ chúng ta cùng nhau đến chỗ ăn cỏ để lấy lại hàm răng. Ai chạy nhanh đến trước thì được".

Vì sốt ruột muốn lấy lại hàm răng của mình, vả lại vốn tính thật thà nên trâu nhận lời ngay. Ngựa chạy nhanh, chẳng mấy chốc đã vượt lên trước trâu một quãng khá xa. Sau đó ngựa quay lại và bảo : "Tớ đã chạy đến trước và lấy được hàm răng về rồi đây. Từ nay nó là của tớ, cậu không được đòi lại nữa".

Trâu thua cuộc buồn bã ra đi. Từ bấy cho đến nay trâu vẫn chỉ có một hàm răng dưới.

4. KIẾN VỚI CÁ

Ngày xưa, kiến cũng là một loài ở dưới nước. Nhưng kiến ở dưới nước, thường cứ bị cá nuốt chửng hết cả. Kiến lấy làm khổ thân, mới rủ nhau đến kêu Diêm vương :

- Chúng tôi ở dưới nước, cá nó nuốt chúng tôi từng đàn, từng ổ, không ai biết đấy là đâu, xin Đại vương soi xét.

Diêm vương thương tình cho kiến lên ở trên khô.

Khi đã được lên trên khô rồi, kiến mới tìm cách báo thù. Hễ cứ thấy con cá nào vô phúc lạc lên bờ, là kiến bảo nhau từng dây, từng lũ đến mà cắn cá.

Cá thấy vậy cũng giận lắm, cứ rình hể bao giờ nước tràn bờ, trời làm lụt ngập, kiến xuống nước là cá lại bảo nhau ăn kiến, nuốt kiến như xưa.

Bởi truyện này mới có câu tục ngữ :

"Cá ăn kiến, kiến ăn cá".

5. CHÓ BA CẰNG

Đời xưa, lúc mới sinh ra, chó chỉ có ba chân và không đi đâu được cả. Nên mới có câu :

"Chó ba cẳng, chó chẳng hay đi".

Nhưng đời xưa, chó không hay đi thì chó lại biết nói. Một hôm, chó mới ngồi chó khóc. Bụt đi qua, hỏi tại sao chó khóc. Chó nói :

- Cha mẹ tôi sinh ra chỉ có ba cẳng, tôi chẳng đi đâu được cả. Tôi cực thân tôi khóc !

Bụt bảo :

- Để bây giờ tao thêm cho mày một chân. Nhưng tao dặn trước, mày phải giữ cái chân ấy cho sạch sẽ.

Rồi ông Bụt cho chó một chân nữa. Từ đấy chó có bốn cẳng. Và lúc nào đói, chó cũng ghếch một chân lên, sợ để ô uế vào cái chân quý của Bụt cho.

Vì sự tích kể trên, sau mới có câu chuyện như thế này :

Ở ngôi chùa kia có nhà sư, một hôm làm thịt chó ăn. Làng họp định bắt vạ. Sư cãi rằng :

- Chó vốn có ba chân tạp, một chân chay. Tôi chỉ ăn cái chân chay của Bụt cho nó thôi, thì làng bắt bẻ tôi sao được !

6. CHÓ PHẢI ĐÒN OAN

Xưa có một nhà nuôi được một con chó, nói năng cũng chẳng khác chi người.

Nhà chủ giao cho nó giữ nhà bao lâu không hề suy chuyển một tí gì.

Phải một hôm thế nào mất một miếng mỡ. Nhà chủ bắt chó vào tra hỏi.

Chó nói :

- Ban nãy tôi thấy con mèo nhờn mỡm chắc chỉ mèo ăn trộm mỡ chứ chẳng ai.

Nhà chủ không nghe, đem chó ra đánh đòn. Chó oan, chó mới khóc rằng :

*"Trời ơi có thấu chẳng trời,
Mèo thò ăn mỡ, chó thò đòn oan".*

Từ đó về sau, con chó giận con mèo.

Mùa đông rét mướt, một hôm thấy mèo nằm bết, chó xô lại cắn.

Mèo sợ, chạy, thế nào đánh vỡ một cái nồi rang. Nhà chủ lại bắt chó vào tra hỏi :

Chó nói :

- Con mèo nó vừa chạy, chạm phải nổi làm vỡ nổi đấy.

Nhà chủ không nghe, lại đem chó ra đánh cho mấy dùi.
Chó oan, chó lại khóc rằng :

*"Con mèo đập vỡ nổi rang,
Con chó chạy lại mà mang lấy dùi".*

Từ đó chó lại càng giận mèo.

7. CHUỘT VÀ MÈO

Đời xưa, khi còn là một giống vật thiêng ở trên Trời, chuột được Trời giao cho giữ chìa khóa kho lúa của Trời. Nhưng được giữ chìa khóa, chuột cứ đến mò kho rú nhau vào ăn rả rích hết bao nhiêu là lúa.

Trời biết, lấy làm giận lắm mới không cho ở trên ấy nữa, mà đuổi xuống dưới hạ giới để sai giữ chìa khóa lằm thóc của nhân gian.

Nhưng chứng nào vắn tắt ấy, chuột lại rú nhau vào lằm thóc của người rả rích ăn. Đến nỗi người phải có câu ta thán rằng :

Chuột kia xưa ở nơi nào ?

Bây giờ ăn lúa nhà tao thế này ?"

Người lấy làm chua xót, mới kêu với vua Bếp, vua Bếp liền bắt chuột đem lên trả Trời và tâu rằng :

- Chuột này vốn chuột của Thiên đình, sao Thiên đình lại thả nó xuống hạ giới ?

Trời nói :

- Ủ, trước nó ở trên này giữ chìa khóa kho thóc cho ta. Nhưng bởi nó ăn vụng lúa của ta nhiều lắm nên ta không cho nó ở trên này, ta đuổi nó xuống hạ giới cho nó giữ lúa ở dưới ấy.

Vua Bếp tau :

- Nó xuống dưới ấy nó lại ăn vụng lúa hại lắm. Bẩm chúng con thiết nghĩ lúa của Trời nhiều, lúa của người ít, của Trời nó ăn không hết chớ của người nó cứ ăn mãi, thì có ngày hết cả, người đến chết đói mất. Vậy xin bây giờ lại cho nó lên trời ở là phải.

Trời phán :

- Không được. Ta đã đuổi nó đi cho xa, ta không thể lại cho nó lên đây nữa. Thôi bây giờ có một cách :

Ta có một con mèo, ta cho chú đem xuống hạ giới để khi nào chuột nó ăn lúa của nhân gian, thì thả mèo ra, cho nó bắt chuột, rồi găm gừ mà ăn chuột đi ; còn khi nào nó không muốn bắt chuột thì chú bảo con mèo cứ kêu với con chuột rằng : "nghèo, nghèo, nghèo", thì chuột nó cũng sợ mà nó phải bỏ đi. Vua Bếp lay tạ, rồi lại đem chuột và đem cả mèo xuống hạ giới. Rồi cứ theo như lời dạy mà làm.

Từ đấy, khi nào mèo rình bắt được chuột rồi, thì mèo cứ "găm gừ, găm gừ" và khi nào không bắt được chuột, thì mèo cứ ngồi kêu ; "nghèo, nghèo, nghèo, nghèo...".

Những lúc ấy, mèo nghĩ lại, lấy làm giận vua Bếp, vì tại vua Bếp, mèo mới phải xuống dương gian. Nhưng không làm

gì nổi vua Bếp, mèo chỉ còn cách thỉnh thoảng vào giữa đồng tro bếp mà ỉa.

8. TẠI SAO CON TRÂU KHÔNG BIẾT NÓI

Ngày xưa có một nhà chủ rất quý trâu, thường xuyên răn người ở chăn trâu phải cho trâu ăn no và mỗi khi trâu về, đều hỏi lại xem trâu đã được ăn no hay là chưa,

Một hôm người ở mải chơi, để trâu đói quá đến nỗi hai cái hông lõm vào thực sâu. Nó đi cắt hai tầu mo đem lót hai bên hông, rồi bên ngoài lấy đất bùn trát cho lấp cái mo đi, trông không thể biết, ai cũng tưởng là con trâu vui bùn nên lấm cả mình thôi.

Lúc về nhà, chủ hỏi trâu đã được ăn no hay chưa.

Người ở nói :

- Trâu ăn no lắm !

Không ngờ con trâu lên tiếng cãi :

- "No gì mà no ?

Trong mo ngoài đất !

Không tin, ông thử lật mà coi".

Chủ xem thấy lòi mo với đất ra, liền đánh người ở một trận thật đau.

Người ở ra ngoài đồng ngồi khóc. Bụt hiện lên hỏi, biết chuyện, liền bảo rằng :

- Mày về lấy một nén hương, đốt lửa mà châm dưới hàm trâu là tự khắc nó không nói được nữa.

Người ở làm y như lời dạy. Từ đấy, dưới hàm trâu có một cục như hạt đậu to, và trâu không còn biết nói như trước nữa.

9. CON TRÂU, CON HỔ VÀ NGƯỜI THỢ CÀY

Ngày xưa, có lúc loài người và loài vật sống gần gũi nhau và hiểu tiếng nhau. Một hôm người thợ cày dắt trâu xuống ruộng cày. Con trâu nhất định không đi. Người thợ cày lấy roi vụt lấy vụt để trâu mới chịu đi vài bước. Một con hổ đi ngang qua trông thấy, dừng lại trên bờ ruộng hỏi trâu rằng :
- Mày có tiếng là to khỏe mà sao mày lại chịu để Người đánh đập như thế ?

- Người bé nhỏ hơn tôi, nhưng họ lại khôn hơn tôi, trí khôn của họ lớn hơn trí khôn của tôi nhiều.

Hổ không hiểu trí khôn là cái gì, liền hỏi Người rằng :

- Trí khôn của Người để ở đâu, cho tôi xem với.

Người thợ cày đáp :

- Trí khôn tao để ở nhà rồi.

Hổ van nài :

- Ông chịu khó về nhà lấy cho tôi xem một tí nào.

- Tao về, mày ăn thịt mất trâu của tao thì sao ? Mày có bằng lòng để tao trói mày lại không ?

Hổ khao khát xem trí khôn của Người nên bằng lòng để cho Người trói mình lại. Người thợ cày liền lấy dây thừng thật to và dài quấn chặt cả mình mấy con hổ vào gốc cây, rồi chất rơm xung quanh đốt. Hổ găm thét vang rầm. Lửa cháy đến dây thừng, cháy đến cả thịt da, nó càng găm lên dữ dội. Dây thừng bén lửa, hổ vùng vẫy, làm đứt hết dây và tập tậ tập tểnh chạy tuốt vào rừng sâu. Từ đấy hổ ít lại vãng xuống đồng bằng là nơi có nhiều người ở. Trước kia lông hổ toàn màu vàng. Nhưng sau khi bị đốt, lông hổ trở nên vằn vện như chúng ta thấy ngày nay. Còn trâu khi thấy hổ ngu ngốc, mắc mưu người thợ cày thì cười ngất nghêo, cười đến nổi va cả mõm vào tảng đá bên đường, rụng hết cả hàm răng trên. Vì vậy hiện nay trâu chỉ có một hàm và suốt đời ngoan ngoãn làm việc cho Người.

10. CON THỎ, CON GÀ VÀ CON HỔ

Thỏ, hổ và gà có lần ở chung với nhau để hợp sức phát nương rẫy. Ngày đầu tiên, thỏ và hổ đi cắt tranh, giao cho gà công việc trông nhà và nấu ăn.

Sau khi quét dọn trong nhà ngoài ngõ, gà nấu cơm. Cơm chín, gà bắc một nồi nước lên bếp. Khi nước sôi, gà nhảy lên miệng nồi, dẻ vào nồi một quả trứng, rồi cất lên mấy tiếng "cục ta cục tác".

Trứng chín thì thỏ và hổ cũng vừa về. Gà bắc trứng ra. Thỏ và hổ vừa mệt vừa đói nên ăn rất ngon miệng. Thỏ

hỏi : - "Chị gà ơi ! Chị làm thế nào mà có món ăn ngon thế ? ". Gà nói thực cho biết cung cách mình đã chế ra món ăn đó. Sáng hôm sau, hổ đi cắt tranh với gà, thỏ đến lượt ở nhà nấu ăn. Hổ còn dặn thỏ cố lo làm sao có bữa ăn ngon như gà đã làm hôm qua. Thỏ đáp : "Việc đó không khó, bác cứ tin ở tôi".

Sau khi nấu cơm, thỏ cũng bắc một nồi nước sôi rồi cũng đứng lên thành bếp chìa dít vào nồi và rặn như gà đã dạy. Xong việc, thỏ hí hửng ra cửa đón hổ và gà về.

Bữa ăn hôm ấy, hổ đói bụng háu ăn, gấp ngay mấy miếng trước bỏ vào miệng. Nhưng chưa kịp nuốt thì hổ đã vội khạc nhổ rồi rít và găm lên đuôi đánh thỏ. Thỏ vùng chạy nhưng không kịp nữa, bị hổ tóm được cổ, đánh cho một trận mê tơi. Hổ dẫn đầu thỏ xuống đất mấy lần làm thỏ toạc cả da miệng. Sau lần bị đòn ấy, thỏ giận hổ vô cùng, quyết nghĩ cách báo được thù mới hả.

Mấy ngày sau, thỏ và hổ lại tiếp tục công việc. Lúc này tranh cắt đem phơi đã khô, phải đánh đồng lại đưa về lợp nhà. Thỏ bảo hổ : "Trong ba ta, tôi thấy bác có sức khỏe hơn cả. Vậy bác hãy nằm xuống, để tôi chất tranh lên lưng". Hổ nằm xuống cho thỏ chất tranh lên lưng. Khi tranh đã chất đầy lưng hổ, thỏ lấy dây cột quàng mấy chục vòng xuống bụng, xuống cổ, quàng cả vào các chân của hổ. Khi ấy thỏ mới nhảy lên, lấy đá đánh lửa, đốt cho bén vào tranh rồi nhảy xuống chạy mất. Tranh khô được lửa, cháy rất thỏa thích. Hổ vẫn vô tình lo làm xong công việc, đến khi lửa liếm xuống gần lưng, nóng quá mới hoảng hồn găm lên, lăn

lộn. Nhưng đồng lửa vẫn dính chắc lấy thân hổ vì dây cột nhiều quá và quá chặt. Hổ càng chạy, lửa càng như được quạt mạnh, bùng to lên.

Khi hổ giãy được khỏi lửa khỏi lưng thì da đã bị bỏng, lông đã bị cháy sém loang lổ. Hổ giận tràn hông, bỏ đi tìm thỏ thì thỏ đã biến đi đâu mất.

Cũng vì thế mà ngày nay nòi giống của thỏ và hổ còn mang những vết tích của cha ông chúng để lại : Thỏ thì bị xẻ môi trên ; còn hổ thì lông vẫn còn in rõ những vết cháy xém.

11. CON THỎ VÀ CON HỔ

Hổ bị thỏ chơi một trận mất mặt, thế từ nay không đội trời chung với thỏ.

Một hôm, hổ đi chơi gặp thỏ đang trèo cây ăn mật ong, hổ đứng đón dưới gốc, trừng mắt bảo thỏ :

- Mày đừng có hùng chạy nữa nhé ! Tao tìm mày lâu lắm rồi. Muốn tốt xuống đây nộp mạng !

Thỏ bèn làm kế hoãn binh :

- Ông làm ơn cho tôi đánh một hồi trống rồi tôi xin xuống để ông bắt tội.

- Được, hổ trả lời.

Thỏ giơ tay giả làm điệu bộ đánh trống liên hồi vào tổ ong. Bấy giờ tiếng ong bay vù vù, văng vẳng có âm thanh

phất ra làm cho hổ nghe tưởng là trống thật, thích quá, hổ bảo thỏ :

- Mày cho tao đánh với.

- Ông đánh cũng được thôi - thỏ đáp - Nhưng có điều, ông mà đánh thì tôi sẽ điếc tai long óc mất. Vậy ông làm ơn để tôi đi thật xa đây đã, bao giờ không nghe tiếng hú của tôi nữa thì hãy đánh.

Thế là hổ ta quên mất việc trị tội thỏ để cho thỏ nhảy xuống chạy trốn mất. Khi không còn nghe tiếng hú, hổ mới trèo lên cây, đánh mạnh vào tổ ong. Tổ ong vỡ ra, cả bầy ong xông tới đốt cho hổ tối mày tối mắt. Hổ kinh hoàng sẩy chân rơi xuống đất đau điếng. Nhưng ong vẫn không tha, hổ chạy đến đâu chúng đuổi theo đến đó, đốt cho mặt sưng húp mới chịu thôi. Hổ biết là mắc mưu thỏ, giận bầm gan tím ruột.

Hôm khác, hổ vô tình gặp lại thỏ đang đứng bên bụi tre. Hổ chặn đường hét :

- Mày làm ông khốn nạn bao phen rồi ! Thôi, đứng đó cho ông trị tội.

Thỏ nghĩ ra được một kế khác nói :

- Ông hãy cho tôi gảy một khúc đàn cho ông nghe đã rồi tôi sẽ để ông bắt tội. Tôi không dám trốn đâu mà ông lo.

Hổ bằng lòng. Thỏ liền nhảy lên bụi tre giả làm như cách gảy đàn : lúc nào gió thổi hai cây tre sắp cà vào nhau thì nó rút chân ra, lúc hai cây tre rời nhau thì nó dút chân vào.

Tiếng tre cọt két làm vui tai hổ, hổ lại bảo thỏ :

- Mà y để cho tao gảy một lúc chơi.

Thỏ nói :

- Ông cứ gảy tùy thích, nhưng chơi cho khéo kẻo hỏng mất đàn của tôi đi !

- Mà y dạy tao cách gảy thế nào đã.

- Tay ông to quá đánh hỏng đàn mất. Vậy ông hãy đánh bằng đuôi thì tốt hơn. Dây này ! Cứ lúc nào hai cây tre rời nhau thì ông cho đuôi vào giữa, thế là nó bật thành tiếng nghe rất thú.

Nói rồi thỏ nhảy xuống, ba chân bốn cẳng chạy mất. Còn hổ làm đúng như lời của thỏ, bị tre nghiêng đứt mất một khúc đuôi. Hổ đau đớn không thể nói hết, kêu rống vang trời, trông bộ dạng rất thiếu não.

Băng đi một ít lâu, hổ lại gặp thỏ. Nhưng lần này đang lúc thỏ vô ý sa xuống một cái hố sâu không làm sao lên được. Thấy hổ, thỏ vội gọi :

- Trời ơi ! Ông còn chưa biết ư ? Mau lên, không thì nguy khốn đến nơi rồi !

Hổ nghe nói thế cuống lên, hỏi lại thỏ.

- Có chuyện gì thế, nói mau lên !

Ông ơi - thỏ đáp - Ông có thấy gió thổi ào ào, cây cối rung chuyển đó không. Như thế là trời sắp sập rồi đấy. Chỉ còn một cách nhảy xuống đây mới có thể thoát được mà thôi !

- Thật thế à ? Cho tao xuống với nhé !

- Ông xuống ngay đi ! Ở lại trên đó là chết bẹp xác.

Hổ không suy nghĩ gì nữa nhảy ngay xuống hố sâu, trong lòng lo ngay ngáy, không còn nghĩ gì đến chuyện trị tội thỏ nữa. Trong hố, thỏ tìm cách chọc hổ chơi. Thỏ dùng tay cù vào nách hổ. Hổ không chịu được lối đùa nghịch của thỏ, mắng :

- Yên ! Mày nghịch như quỷ ấy ! Nếu còn như thế nữa tao sẽ không thèm đánh mày mà quăng mày lên trên kia, cho trời sập để bẹp xác.

Thỏ chỉ yên lặng được một chốc rồi lại lên tới cù hổ. Tức mình, hổ nắm lấy hai chân thỏ vứt lên miệng hổ. Thỏ đắc mưu, chạy một mạch vào làng báo cho mấy ông thợ săn biết. Mấy ông thợ săn liền vác cung tên giáo mác đến hố giết chết hổ, xẻ thịt quảy về.

12. VOI, HỔ, THỎ VÀ KHỈ

Một hôm voi đang dùng đỉnh dạo chơi thì gặp hổ. Hai bên chào hỏi chuyện trò chán chê, đoạn hổ bảo voi :

- Bác với tôi đều là bậc anh hùng ở chốn sơn lâm mọi thú vật đều khiếp sợ. Nay tôi muốn thi tài với bác một chuyển chơi nếu bác vui lòng thì hai chúng ta cùng nhảy qua cái ngòi trước mặt kia, hể bên nào không nhảy qua được thì sáng ngày mai phải đến đây nộp xác cho kẻ được cuộc ăn thịt. Nào, bác xem chừng có đủ sức độ tài với tôi chăng ?

Nghe hổ nói khích, voi khẳng khái đáp ngay : "Được, tôi sợ gì mà không thi". Nói rồi cả hai cùng nhảy. Hổ nhảy một cái vọt sang bờ ngòi bên kia như bốn. Còn voi thì vốn nặng nề cất mình không nổi, nên bị sa xuống dòng nước. Chân voi tụt xuống bùn lầy làm cho hổ phải xuống kéo mãi đến tối mới đưa lên được.

*

* *

Giữ đúng lời hẹn, sáng hôm sau voi phải đến nộp xác cho hổ ăn thịt. Voi buồn rầu, chân rã rời, bước đi như không nổi. Bỗng thỏ từ sau một gốc cây lớn tiến đến trước mặt voi. Thỏ chào hỏi, voi không buồn đáp lại. Thấy thế, thỏ bảo : - "Bác voi sao thế ? Có việc gì buồn bác cứ kể cho tôi biết đi. Chưa biết chừng tôi sẽ giúp ích cho bác ít nhiều."

Voi dừng lại, kể cho người bạn nhỏ nghe chuyện nhảy thi với hổ ngày hôm qua và nói : - "Đêm về tôi nghĩ lại biết mình thi nhảy với hấn là khờ. Nhưng bây giờ đã lỡ thì biết làm thế nào ?". Thỏ bảo : - "Thế sao bác không trốn đi, đừng ra đây có hơn không ? " - "Không được - voi trả lời - tôi thà chết chứ không muốn sai lời đã hẹn".

Thỏ nghĩ một lát, nói : - "Tôi có một kế cứu bác nếu bác bằng lòng làm theo đúng lời tôi dặn". Voi hỏi : - "Kế ấy thế nào ?". Thỏ nói : - "Kế này cốt yếu nhất là tôi bảo sao bác phải làm đúng như thế mới được". Nói rồi, thỏ đi kiếm lá cây tràm lên đầu lên mình cái trang thành một con vật khác hẳn. Đoạn cả hai con cùng đến chỗ hẹn với hổ. Thỏ bắt voi nằm ngửa giơ bốn chân lên trời không cựa quậy.

Một lát sau hổ đến, thấy voi đã nằm chết chổng cẳng và trên mình voi có một con vật là nào đang hì hục chén thịt. Con vật ấy chỉ bé bằng đầu voi voi mà thôi.

Hổ nghi bụng : - "Lạ thật ! Không biết con vật nào kia chỉ bé tí tẹo thế mà dám cả gan vật voi ăn thịt. Voi còn thế, huống chi là mình, không khéo nó thấy được thì bỏ xác".

Nghi vậy hổ rụt rè không dám tiến nữa, rồi rón rén quay trở lại, lúi một mạch về nhà. Dọc đường bỗng có khí ở trên cây hỏi vọng xuống : - "Bác hổ có việc gì mà bác phải vội vã đi như thế ? ". Hổ dừng lại, kể chuyện vừa rồi cho khi nghe, rồi lại vội vàng toan đi. Nhưng khi giữ hổ lại mà nói : - "Bác đừng sợ ! Đây chắc có mưu mẹo gì đấy thôi ! Bác cứ trở lại chỉ cho tôi thấy đi". Thấy hổ còn ngần ngại, khi lại nói : - "Nếu bác sợ tôi đánh lừa thì bác cứ buộc người tôi vào chân của bác, hể bác ở đâu có tôi đó, bác đừng ngại".

Nói xong, khi đi lấy dây nâu buộc mình vào chân sau hổ rồi cả hai cùng trở lại. Khi thỏ thấy hổ và khi dẫn nhau tới, biết ngay có khí làm quân sư liền không để cho chúng kịp giờ mưu mô, vội cất tiếng the thé mắng phủ đầu :

- Này khi kia, sao mày chậm thế ? Cha mày xưa nợ của tao tính ra đến mười con hổ, vậy mà mãi đến bây giờ mày mới đưa đến được một con. Tại sao mày chây lười đến thế. Muốn tốt phải trả cho đủ số, nếu không tao sẽ xé nhỏ xác mày ra.

Nghe nói, hổ tưởng khi đánh lừa đem mình đi gán nợ cho con vật dữ tợn kia, bèn hốt hoảng cong đuôi chạy mất

mạch không dám ngoảnh cổ lại. Hồ chạy mãi, chạy mãi, chưa đến lúc thấy mồ hôi toát ra đầy người, mệt hết sức, mới đứng lại, nhìn đến khi thì khi đã chết nhăn răng từ bao giờ. Hồ tưởng là khi còn sống bèn mắng cho một trận : - "Đến thế này mà mày còn nhăn răng ra mà cười được à ?".

13. MƯU CON THỎ

Ngày ấy trên rừng không có miếng gì ăn, một chú thỏ mò xuống một ruộng khoai bới trộm. Ngờ đâu chủ ruộng đã nấp sẵn ở túp lều bên cạnh, ập đến tóm ngay lấy thỏ. Thỏ ra giả bộ chết nằm sóng soài. Chủ ruộng lật đi lật lại mấy lần không thấy thỏ cựa quậy, tin là chết thật, liền nắm lấy tai xách về. Đến một cái quán bên đường, chủ ruộng vứt thỏ xuống gốc cây, thỏ cũng không chạy. Nhưng thừa dịp người ấy vào hàng uống nước, thỏ ta chồm dậy chạy trốn.

Qua mấy ngày đi thất thểu, thỏ không làm sao kiếm được miếng gì vào bụng. Đói quá, thỏ lại lần xuống ruộng khoai hôm nọ bới trộm. Không may, lần này lại bị chủ ruộng tóm được. Biết thỏ ranh mãnh hay giả chết, ông trói nghiêng thỏ lại mang về nhà, bảo vợ :

- Bu mày nhốt nó vào nơm, mai kia ngày giỗ ta giết thịt !

Thế là thỏ bị nhốt kín trong nơm, trên nơm đè một hòn đá nặng. Thỏ vùng vẫy mọi cách, nhưng không thể nào thoát ra được. Đang khi hết cả mưu kế thì chợt trông thấy gần đó có một chậu nước, trong chậu có một con cá quả lớn đang quẫy, thỏ khê gọi :

- Cá ơi ! Mày có biết mày sắp đến ngày tận số rồi không ? Mai là ngày giỗ, chủ nhà nó bắt mày làm thịt đó ! Có muốn thoát hãy vùng mạnh lên nữa cho vỡ chậu mà lóc ra ao.

Cá nghe nói càng quẫy mạnh. Quả nhiên, chậu vỡ làm ba mảnh. Nước lênh láng cả mặt đất. Cá ngheoe nguẩy cổ lóc ra phía bờ ao. Thỏ chờ cho cá lóc gần đến bờ ao mới làm bộ hốt hoảng gọi chủ nhà mau mau ra bắt cá. Cả vợ chồng lẫn con cái cuống quýt khi trông thấy cá đã trườn xuống ao. Đứa con chủ nhà giật vội lấy cái nơm nhốt thỏ chạy ra úp cá. Thỏ không chờ có dịp nào may mắn hơn thế nữa, hướng lên phía rừng chạy một mạch.

Chạy một lát, thỏ gặp một con sông rộng. Thật là cùng đường vì chả có cách nào vượt qua cả. Đang bối rối thì trông thấy một con cá sấu ghềch mũi lên bãi sông, miệng thờ phì phì. Thỏ tươi cười gọi :

- Anh sấu ơi ! Hãy công tôi qua sông rồi tôi sẽ gả chị tôi cho anh. Chị tôi đẹp lắm kia !

Nghe thỏ tán bùi tai, sấu gật đầu. Thỏ nhảy lên ngồi trên lưng sấu. Sấu rẽ sóng bơi sang bờ bên kia. Gần đến nơi, thỏ đã làm một phóc nhảy lên bờ. Thỏ rảo bước nhưng không quên chọc tức sấu :

- Cảm ơn nhé ! Nhưng chị tao còn để gả chỗ khác chứ có phải thừa đâu mà gả cho mày, sấu ơi !

Bị gạt, sấu giận điên cuồng, nghi bụng phải báo thù cho được. Một hôm, thỏ đi chơi, nhân khát nước cồn cào mới mò ra sông uống. Sấu đã trông thấy thỏ từ xa, liền đội một

đồng cỏ lên đầu, khê bơi đến gần thỏ. Ngỡ là đồng cỏ trôi trên mặt nước, thỏ nhảy lên toan kiếm miếng ăn. Nào ngờ sấu đã tóm ngay được. Sấu ngậm thỏ vào răng, gặm gừ tó vẻ tức giận. Thỏ bỗng cười phá lên : -"Cái giống nhà mày "hừ hừ" như dọa trẻ con, chả ai sợ cả. Chỉ có "hà hà" thì tao mới sợ thôi !".

Nghe nói, sấu vội mở miệng "hà hà" mấy tiếng. Thỏ thoát khỏi miệng sấu nhanh chân làm một phốc lên bờ. Thỏ dừng lại cười khanh khách hồi lâu rồi đi thẳng.

14. KHÔNG NÊN LẤY OÁN TRẢ ÂN

Một con báo bắt hai con khỉ đang chơi. Thoáng thấy bóng một con lang, khỉ quẳng cẳng trèo lên cây trốn. Báo cũng ba chân bốn cẳng chạy trốn, nhưng bị lang đuổi theo. Dọc đường gặp một ông già, báo lay lục xin cứu mạng. Sẵn có cái túi vải, ông già bảo báo chui vào nằm im và thắt túi lại. Con lang tới hỏi : -"Có thấy báo chạy qua đây không" ? . Ông già đáp : -"Không thấy". Lang đi rồi, ông mở túi cho báo ra.

Vừa ra khỏi cái túi, báo găm lên đòi ăn thịt ông già. Ông già bảo : -"Đồ bội bạc, thế ra mày lấy oán trả ân ư !". Báo nói : - "Mày nhét tao vào cái túi vải làm tao suýt chết ngạt nên tao phải ăn thịt mày". Ông già đòi báo cho mình đi tìm người phân xử. Báo ưng thuận. Hai bên tìm đến một cây cổ thụ. Ông già kể hết mọi sự cho cây nghe và nhờ cây phân

xử. Cây nói : - "Con người là bạc ác bất công. Loài chúng tao giúp cho nó nhiều công việc như làm nhà cửa, đồ dùng, thế mà nó luôn luôn cưa chặt chúng tao rất thâm hiểm. Chính nó là loài bạc ác, ăn thịt nó là đúng". Ông già bảo báo : - "Nếu không cưa chặt thì làm sao có thể làm đồ dùng. Nó nói không nghe được. Xin để tìm một trọng tài khác". Báo ưng thuận. Gặp một con trâu già, ông lại kể hết mọi sự cho trâu nghe và nhờ trâu phân xử. Trâu phán : - "Chúng tao lom khom giúp việc cho người suốt đời cho đến chết. Thế mà khi chết nó còn lột da xẻo thịt, thật vô ơn biết bao. Ăn thịt nó là phải". Ông già lại bảo báo : - "Nó ngu lắm, nếu đã chết rồi, thì dù có lột da xẻo thịt phỏng có can gì. Người ta có nói "tái tam ba lượt", xin để tìm một "trọng tài thứ ba". Báo lại ưng thuận. Gặp một chàng trai, ông già lại kể hết mọi sự cho chàng nghe và nhờ chàng phân xử. Chàng trai nghe xong liền hỏi : - "Sao một cái túi bé như thế này mà báo lại có thể chui vào nổi ! Hãy làm lại tao xem thì tao mới phân xử được". Khi báo chui vào, chàng trai thất miêng túi lại, dùng gậy đánh chết báo rồi nói : - "Ông cụ cứu mày mà mày lấy oán trả ân, chết là đáng lắm".

15. VỤ KIỆN CHÂU CHẤU

Có một con châu chấu mãi mê kiếm ăn lạc mất đường về. Tối đến, trời rét, nó lẩn mò tìm tới được một nhà chim ri làm ổ trên một cành cây cao, xin ngủ nhờ. Chim ri mẹ bảo :

- Nhà rách nát lại chật chội, mấy mẹ con nằm không đủ. Thôi chú đi tìm nơi khác đi !

Nhưng cháu vẫn kêu nài :

- Cho ghé lưng nằm một tí phía ngoài này cũng được kẻo tôi lạnh cóng không thể bước đi đâu được nữa.

Chim ri mẹ thương hại, bèn đáp :

- Thôi được, cho chú mày nằm ghé bên kia, nhưng phải co cẳng lại kẻo đập vào mấy đứa con ta.

Cháu xếp gọn hai cẳng vào bụng, đặt lưng ngay bên cạnh mấy con bé của chim ri, rồi ngủ thiếp đi.

Đang ngủ say sưa, bỗng nhiên một tiếng nai kêu "tác" bên cạnh nhà làm cho châu cháu giật mình tỉnh dậy đuổi mạnh đôi cẳng dài thượt của nó ra. Mấy con chim con bị đập dồn về một phía làm cho cái nhà bị đổ nghiêng hẳn đi. Một con chim non đang ngủ say lăn ra ngoài, rơi tõm xuống sông bị nước cuốn đi mất tích.

Sáng hôm sau mẹ con chim ri đi kiện với Bụt. Bụt liền theo đến tận nơi xem xét rồi gọi châu cháu đến hỏi tội : - "Tại sao đêm hôm đến gây tai họa "nhà đổ, con chết" cho người ta, người có biết như thế là đã phạm trọng tội không ?

Châu cháu kêu oan, nói rằng :

- Tôi không có tội. Chính con nai mới là kẻ có tội. Vì tôi đang ngủ say thì tự dưng nó ở đâu đến kêu thét vào tai làm cho tôi giật nảy mình, đuổi chân, nên mới xảy ra tai họa như thế.

Bụt cho gọi nai đến, phán tội :

- "Nhà đổ, con chết", rõ ràng là tại tiếng kêu thét của người. Tại sao nhà người đêm hôm khuya khoắt đến đây kêu rống lên làm gì để gây nên tai vạ ?

Nai cũng kêu oan, nói rằng : - "Tội này là do quả na. Lúc ấy tôi cũng đang lim dim đôi mắt. Tự nhiên một quả na xanh rơi trúng vào mặt làm cho tôi toáng đảm kêu lên. Vậy là tại quả na chứ không phải tại tôi."

Hỏi đến cây na, cây na cũng kêu oan, mà nói rằng :

- Tôi đâu có muốn quả xanh của tôi rơi. Vì con sâu nó làm hại tôi, nó cắn cuống quả xanh, cho nên quả mới rụng đấy ạ !

Đến lượt sâu được Bụt sai gọi đến, sâu cũng không nhận tội. Sâu nói :

- Tôi vốn sống yên ở trong đám lá khô dưới kia. Ở đó tôi có nhiều thức ăn ngon lành. Nhưng mấy hôm nay có một con gà mái ở đâu đến nó sục cào mổ ăn hết cả họ nhà tôi. Tôi may mắn trốn thoát bò được lên đây. Chẳng có gì ăn nên tôi phải gặm cuống quả na xanh cho đỡ đói. Vậy là tôi không có tội, mà chính là con gà mái kia mới có tội.

Thế là gà mái bị bắt giam.

Bầy con của gà có bốn con mái, một con trống. Khi được tin là mẹ mình bị giam ở bên kia sông thì chúng nó hết sức hốt hoảng. Chúng khẩn khoản nhờ vịt chở qua thăm mẹ. Bốn con gà mái nhớ thương mẹ quá, tranh đi trước. Chúng nó chỉ biết kiếm sâu tìm dế nuôi mẹ mà không biết kêu van

với Bụt để mẹ được tha nên cuối cùng lại về không. Hôm sau đến lượt con trống đi thăm mẹ nó. Khi nghe mẹ nó kể đầu đuôi sự tình vì sao bị Bụt bắt giam, gà trống con bèn đi tìm Bụt, phân trần :

- Bẩm ngài, ngài bắt giam mẹ con thật quá oan hết sức.

Bụt hỏi :

- Lại còn oan nỗi gì. Nếu mẹ mày cứ kiếm ăn ở bên kia sông đừng qua bên này làm cho sâu phải chạy trốn, thì làm gì có chuyện sâu bò lên cắn quả na xanh, làm gì có chuyện quả na xanh đứt cuống rơi vào mặt con nai để con nai kêu thét lên, làm con châu chấu phải giật mình đuổi chân đập đổ nhà chim ri và làm cho con nó chết. Chính thủ phạm là mẹ mày, mày còn kêu oan nỗi gì.

Gà trống con thưa :

- Bẩm ngài, chính vì thế mà con phải kêu oan cho mẹ con, vì rõ ràng trong lục súc sáu loài, loài nào loài ấy khi sinh con đẻ cái đều được trời cho sữa nuôi con. Riêng loài gà chúng con thì tuyệt nhiên không có lấy một giọt sữa. Vì thế gà phải chạy vạy tảo tần nuôi con. Mẹ con phải vất vả đi các nơi kiếm thức ăn là vậy. Bên kia sông không có thức ăn, nên phải nhờ vịt đưa sang bên này lẩn mò kiếm ăn nuôi con. Tình cảnh khó khăn buộc phải thế, đâu có phải là tội tại mẹ con !

Bụt thấy gà trống con cãi có lý có lẽ, liền thả cho mẹ nó về.

Thấy gà trống bé người mà khôn ngoan, ai nấy đều khen ngợi. Từ đó mỗi lần có kiện tụng việc gì, người ta thường mang gà trống theo, hy vọng nhờ sự có mặt của nó mới thắng kiện.

II

TRUYỆN CỔ TÍCH THẦN KỲ

1. THẰNG CUỘI CUNG TRĂNG

Ngày xưa, ở một miền nọ có thằng Cuội làm nghề đốn củi. Tất cả tài sản của Cuội chỉ có một chiếc rìu. Một hôm như thường lệ, Cuội vác rìu đi vào rừng. Khi lội qua một con suối nhỏ, Cuội bỗng giật mình trông thấy một cái hang hỏ, nhìn trước nhìn sau, chỉ thấy có bốn con hổ con đang vờn nhau trước hang. Cuội liền xông đến vung rìu bổ cho mỗi con một nhát lăn quay. Nhưng vừa lúc đó, hổ mẹ cũng về đến nơi. Nghe một tiếng gầm kinh khủng ở phía sau lưng, Cuội chỉ kịp quăng rìu leo thoăn thoắt lên một ngọn cây cao. Từ trên cây nhìn xuống, Cuội thấy hổ mẹ ngửi mùi đàn con đã chết rồi chạy đến một gốc cây gần đấy miệng dớp lấy một ít lá cây nhai mớm cho đàn con. Chỉ một lát sau bỗng thấy bốn con hổ con cựa quậy, vẫy đuôi rồi đứng lên chạy nhảy như thường. Cuội chờ cho hổ mẹ đưa con đi nơi khác liền lần xuống tìm đến cây thuốc kia, đào gốc vác về.

Dọc đường, Cuội gặp một ông lão nằm vật trên bãi cỏ. Cuội ghé lại xem thấy ông lão đã chết liền đặt gánh xuống, rút ngay mấy cái lá quí nhai mớm vào miệng ông lão. Vừa mớm xong, ông lão đã bừng tỉnh dậy. Ông hết lời cảm ơn Cuội đã cứu mạng và hỏi chuyện. Nghe Cuội kể lại, ông lão kêu lên :

- Trời ơi, lão từng nghe nói cây này vốn tên là cây đa có phép "Cải tử hoàn sinh". Thật là lão có phúc mới được gặp con. Con hãy chăm bón cho nó để cứu thiên hạ. Nhưng nhớ đừng có tưới bằng nước bẩn mà cây bay lên trời mất đấy.

Nói rồi ông lão chống gậy ra đi. Còn Cuội thì gánh cây về trồng ở góc vườn để tiện chăm sóc hàng ngày. Nhớ lời ông lão dặn, ngày nào Cuội cũng tưới cây bằng nước giếng trong.

Từ ngày có cây thuốc quý, Cuội cứu sống được rất nhiều người. Hễ nghe nói có ai vừa nhấm mất xuôi tay là Cuội lập tức mang lá cây đến tận nơi cứu chữa. Tiếng đồn Cuội có phép lạ lan đi khắp nơi.

Một hôm, Cuội lội qua sông thấy xác một con chó chết trôi. Thương tình, Cuội vớt lên, cứu chữa cho chó sống lại. Từ đó con chó quấn quít theo Cuội. Một lần khác có một lão phú ông ở làng bên cạnh hốt hơ hốt hải chạy đến tìm Cuội vật nài xin Cuội cứu cho con gái mình vừa sẩy chân chết đuối. Cuội theo lão về nhà. Chỉ một lát sau khi uống thứ lá quý, mặt cô gái đang tái nhợt bỗng hồng hào hẳn lên. Rồi nàng mở bừng mắt ra, vươn vai ngồi dậy. Lão phú ông biết bao mừng rỡ. Để tạ ơn cứu sống con, phú ông gả cô con gái cho Cuội. Vợ chồng Cuội sống với nhau êm ấm. Nhưng trong vùng có bọn con trai hồi trước vẫn ngấp nghé cô con gái lão phú ông, nay thấy bị mất vào tay anh chàng đốn củi thì ngấm ngấm ghen tỵ và bàn nhau tìm cách làm hại. Một hôm, chờ cho Cuội lên rừng, chúng kéo đến định bắt vợ Cuội. Vợ Cuội chống lại quyết liệt, bị chúng giết chết.

Để không cho Cuội cứu vợ sống lại được nữa, chúng moi ruột người đàn bà vứt xuống sông rồi mới kéo nhau đi. Khi Cuội gánh củi trở về thì thấy vợ đã chết thảm thương từ bao giờ rồi. Cuội vội bứt là mớm cho vợ. Nhưng không còn ruột nữa nên vợ Cuội không làm sao sống lại được. Thấy

ruột nữa nên vợ Cuội không làm sao sống lại được. Thấy chủ khóc lóc thảm thiết, con chó lại gần xin hiến bộ ruột của mình để thế vào bộ ruột của cô chủ. Cuội chưa từng làm thế bao giờ nhưng cũng liều nhắm mắt mượn bộ ruột chó cứu vợ mình xem sao. Quả nhiên sau khi lắp ruột vào, vợ Cuội sống lại được. Thương con chó vì chủ mà chết, Cuội bèn nặn thử bộ ruột bằng đất lắp vào bụng chó rồi nhai lá thuốc rít vào, vậy mà chó cũng đứng dậy được, vẫy đuôi liếm vào tay Cuội. Vợ với chồng, người với vật từ đấy lại càng quấn quýt nhau hơn trước. Nhưng Cuội không ngờ rằng từ đấy tính nết của vợ mình có phần thay đổi. Người đàn bà ấy trở nên hay quên, như lú ruột lú gan, bảo một đằng làm quàng một nẻo khiến cho Cuội lăm lức bực cả mình. Cuội rất lo vì không biết bao nhiêu lần dặn vợ : "Có đáí thì đáí bên Tây, chớ đáí bên Đông cây giồng lên giời", thế mà vợ vẫn cứ quên.

Một buổi chiều, chồng còn đi kiếm củi chưa về, vợ đang hái rau ở vườn phía Đông bỗng thấy mót đáí bèn chạy vội lại gốc cây quý của chồng, bỗng chốc cả một vùng đất chuyển động, cây cối xung quanh rung lên, gió thổi ào ào. Rồi cây đa long gốc, bật rễ, lừng lững bay lên trời.

Cuội bước chân về đến cổng, thấy cây quý sắp bay mất, bên cạnh đó thấy cả vợ đang kêu la om sòm, đoán ngay ra nông nổi. Lập tức, Cuội vút ngay gánh củi, nhảy bổ đến toan níu cây lại. Nhưng cây lúc ấy đã rời khỏi mặt đất lên quá đầu người. Cuội chỉ còn kịp móc rìu vào rễ cây định vít cây xuống nhưng cây vẫn lừng lững bốc lên không sức nào có thể ngăn lại. Còn Cuội cũng nhất định không chịu buông

Bạn đang xem miễn phí một phần cuốn sách. Để đọc toàn bộ cuốn sách vui lòng truy cập <http://www.thuvienso24h.tk/> để Download.

Chúng tôi hỗ trợ bạn download mọi tài liệu từ 5 thư viện số :

- <http://thuvienso.hcmutrans.edu.vn>
- <http://thuvien.hcmutrans.edu.vn/>
- <http://www.vnulib.edu.vn:8000/dspace/>
- http://catalog.vnulib.edu.vn/primo_library/libweb/action/search.do?page=azbooks
- <http://tvs.vinhuni.edu.vn/Default.aspx>

MỤC LỤC

	Trang
Mục lục	1
Lời nói đầu	2
Chương 1. Kiến thức chuẩn bị	4
1.1 Các khái niệm cơ bản về lý thuyết đồ thị	4
1.2 Mô hình đồ thị xác suất	6
1.3 Quá trình ngẫu nhiên Markov	9
Chương 2. Mô hình Markov ẩn và ứng dụng	17
2.1 Mô hình Markov	17
2.1.1 Ví dụ	17
2.1.2 Khái niệm	18
2.2 Mô hình Markov ẩn	19
2.2.1 Khái niệm	19
2.2.2 Ví dụ	20
2.2.3 Đặc trưng và hoạt động của mô hình Markov ẩn	22
2.2.4 Ba bài toán cơ bản của mô hình Markov ẩn	26
2.2.5 Các thuật toán cho ba bài toán	26
2.3 Một số ứng dụng của mô hình Markov ẩn	36
Kết luận	42
Tài liệu tham khảo	43

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

TRẦN ĐÌNH HƯỜNG

**MÊTRIC – TỪ VÀ TẬP LIÊN KẾT
TRONG NGÔN NGỮ NHÓM**

Chuyên ngành: Đại số – Lý thuyết số
Mã số: 60.46.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ TOÁN HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS. TS. LÊ QUỐC HÂN

VINH - 2009

Mục lục

Mục lục	1
Lời nói đầu	2
Chương 1: Kiến thức cơ sở	4
1.1. Ảnh xạ đo được và biến ngẫu nhiên	4
1.2. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	8
1.3. Các dạng hội tụ	11
Chương 2: Martingale khả tích đều	14
2.1. Kỳ vọng có điều kiện và martingale	14
2.2. Một số định lý giới hạn	23
2.3. Martingale khả tích đều	29
Kết luận	36
Tài liệu tham khảo	37

MARTINGALE BỊ CHẶN TRONG L^2

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

LÊ THỊ THANH HƯỜNG

LÝ THUYẾT G - TẬP VÀ ỨNG DỤNG

LUẬN VĂN THẠC SĨ TOÁN HỌC

VINH, 2009

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

LÊ VĂN NGỌC

**LÝ THUYẾT ĐỒNG DƯ VÀ ỨNG
DỤNG**

**Chuyên ngành: Đại số và Lý thuyết số
Mã số: 60.46.05**

LUẬN VĂN THẠC SĨ TOÁN HỌC

**Người hướng dẫn khoa học
PGS.TS. NGUYỄN THÀNH QUANG**

NGHỆ AN - 2011

¹
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH


NGUYỄN THỊ THU

**LUYỆN TẬP CHO HỌC SINH MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG
PHÁT HIỆN VẤN ĐỀ TRONG DẠY HỌC GIẢI BÀI TẬP TOÁN
Ở TRƯỜNG THPT**

CHUYÊN NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ PPĐH BỘ MÔN TOÁN
MÃ SỐ: 60.14.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
GS.TS. ĐÀO TAM

Vinh – 2011

MỞ ĐẦU

Một trong những vấn đề được quan tâm nghiên cứu nhiều trong giải tích, đó là khái niệm hội tụ, bởi vì các cấu trúc cơ bản của giải tích dựa trên việc chuyển qua giới hạn. Ta sẽ thấy rằng một không gian tôpô luôn luôn có thể mô tả theo thuật ngữ hội tụ, nhưng trong điều kiện hạn hẹp của tài liệu này chúng ta không đề cập nhiều đến vấn đề đó mà chỉ giới thiệu các khái niệm liên quan đến hội tụ và các khái niệm này có thể được mô tả xem như sự hội tụ đối với tôpô nào đó. Chúng tôi trình bày những vấn đề cơ bản về lưới, sự hội tụ của lưới và sử dụng nó để xây dựng lý thuyết tích phân.

Vấn đề này đã được J. Kelly trình bày một cách sơ lược trong cuốn *Tôpô đại cương* xuất bản năm 1955 (bản dịch xuất bản năm 1973). Trong khóa luận này chúng tôi trình bày chi tiết lý thuyết mở rộng khái niệm dãy và sự hội tụ của dãy và những vấn đề liên quan đến lý thuyết tích phân. Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo khóa luận được bố cục như sau:

§1. *Một số kiến thức chuẩn bị.* Phần này trình bày khái niệm lưới, khái niệm lưới hội tụ và một số tính chất cơ bản của nó.

§2. *Tích phân bậc ban đầu.* Phần này trình bày khái niệm tích phân và các tính chất của nó dựa vào những kết quả về lưới đã trình bày ở §1.

§3. *Tích phân Riemann.* Phần này trình bày lý thuyết tích phân của một hàm thực trên cơ sở những kết quả về lưới.

Nhân dịp này tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới PGS.TS. Trần Văn Ân, các thầy cô giáo trong khoa Toán và bạn bè đã giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này. Mặc dù tác giả đã cố gắng rất nhiều nhưng không tránh khỏi thiếu sót. Tác giả mong được các thầy cô giáo và bạn đọc lượng thứ và chỉ bảo những thiếu sót.

Vinh 4/2002

Tác giả